

ĐỀ KIỂM TRA MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA.

Phân môn Địa lí

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)	Thôn g hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	
			TNKQ	TL	TL	TL	
1	Châu Âu	- Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu. - Đặc điểm tự nhiên. - Đặc điểm dân cư, xã hội. - Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên. - Khái quát về Liên minh châu Âu (EU)	6TN	1 TL		1TL	75%
2	Châu Á	- Vị trí địa lí, phạm vi châu Á. - Đặc điểm tự nhiên.	2TN		1 TL		25%
Tỉ lệ			40%	30%	20%	10%	
Tổng hợp chung			70%		30%		100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ. Lớp 7

Phân môn Địa lí

T	Chương	Nội	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận
---	--------	-----	-----------------	-----------------------------

T	/ Chủ đề	dung/Đơn vị kiến thức		thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Châu Âu)	– Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu – Đặc điểm tự nhiên – Đặc điểm dân cư, xã hội – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên – Khái quát về Liên minh châu Âu (EU)	– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. – Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới lạnh; đới ôn hòa. – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. – Trình bày được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu – Trình bày được đặc điểm phân hoá khí hậu: – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.	6TN	1 TL		1TL
2	Châu Á	– Vị trí địa lí, phạm vi châu Á – Đặc điểm tự nhiên	– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.	2TN		1 TL	

Số câu/ loại câu		8 câu TNK Q	1 câu TL	1 câu TL	1câu TL
Tỉ lệ %		40	30	20	10

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ LỚP 7

(Phân môn Địa lí)

Câu 1: Đặc điểm nào dưới đây không thuộc các đặc điểm đô thị hoá ở châu Âu?

- A. Tỉ lệ dân thành thị cao.
- B. Đô thị hoá chủ yếu mang tính chất tự phát.
- C. Các thành phố nối với nhau thành dải đô thị.
- D. Đô thị hoá nông thôn phát triển.

Câu 2. Đối khí hậu cận đới phân bố chủ yếu ở khu vực nào của châu Âu?

- A. Tây Âu và Trung Âu.
- B. Đông Âu.
- C. Nam Âu.
- D. Bắc Âu

Câu 3: Ranh giới giữa châu Âu và châu Á là dãy

- A. dãy Hi-ma-lay-a
- B. dãy núi U-ran
- C. dãy At-lat
- D. dãy An-det

Câu 4: Châu Âu có 3 đới khí hậu chính là

- A. Đới khí hậu cực và cận cực, đới khí hậu ôn đới, đới khí hậu cận nhiệt đới.
- B. Đới khí hậu ôn đới, đới khí hậu nhiệt đới, đới khí hậu cận nhiệt đới.
- C. Đới khí hậu nhiệt đới, đới khí hậu cận nhiệt đới, đới khí hậu cực và cận cực.
- D. Đới khí hậu cực và cận cực, đới khí hậu nhiệt đới, đới khí hậu xích đạo.

Câu 5: Dân cư châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc nào?

- A. Nê-grô-ít.
- B. Môn-gô-lô-ít.
- C. Ô-rô-pê-ô-ít.
- D. Ôt-xtra-lô-ít.

Câu 6: Châu Âu có 2 khu vực địa hình chính là

- A. đồng bằng và miền núi.
- B. đồng bằng và sơn nguyên.
- C. miền núi và cao nguyên.
- D. đồng bằng và cao nguyên.

Câu 7: Châu lục có diện tích lớn nhất thế giới là

- A. Châu Á.
- B. Châu Âu.

C. Châu Phi.

D. Châu Nam Cực.

Câu 8: Đỉnh núi cao nhất Châu Á là

A. Phan-xi-păng

B. Phú Sĩ

C. E-vơ-rét.

D. Ngọc Linh.

Phần II: Tự luận (6 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm):

a. Trình đặc điểm các khu vực địa hình chính ở châu Âu.

b. Tại sao ở châu Âu càng đi sâu vào trong nội địa lượng mưa càng giảm và nhiệt độ càng tăng?

Câu 2 (2,0 điểm):

Phân tích đặc điểm khí hậu châu Á và cho biết đặc điểm đó có ý nghĩa như thế nào đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở châu Á.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ LỚP 7

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm)(Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	C	B	A	C	A	A	C

Phần II: Tự luận (6 điểm)

Hướng dẫn chấm	Biểu điểm
Câu 1(4 điểm)	
a. Trình đặc điểm các khu vực địa hình chính ở châu Âu.	3,0 đ
- Châu Âu có hai khu vực địa hình: đồng bằng và miền núi.	0,5 đ
+) Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích châu lục.	0,5 đ
+Các đồng bằng được hình thành do nhiều nguồn gốc khác nhau nên có đặc điểm địa hình khác nhau.	0,5đ
+) Khu vực miền núi gồm núi già và núi trẻ.	0,5 đ
+ Địa hình núi già phân bố ở phía bắc và trung tâm châu lục; phần lớn là các núi có độ cao trung bình hoặc thấp.	0,5đ
+ Địa hình núi trẻ phân bố chủ yếu ở phía nam; phần lớn là các núi có độ cao trung bình dưới 2 000 m.	0,5 đ
b. Tại sao ở châu Âu càng đi sâu vào trong nội địa lượng mưa càng giảm và nhiệt độ càng tăng?	1,0 đ
Vì phía Tây chịu ảnh hưởng trực tiếp của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương và gió Tây ôn đới	
Câu 2 (2,0 điểm):	
Phân tích đặc điểm khí hậu châu Á và cho biết đặc điểm đó có ý nghĩa như thế nào đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở châu Á.	2,0 đ
* Đặc điểm khí hậu:	
+ Châu Á có đầy đủ các đới khí hậu.	0,25 đ

+ Trong mỗi đới lại phân hoá thành nhiều kiểu khí hậu.	0,25 đ
+ Những khu vực nằm sâu trong nội địa và phía tây nam của châu lục có kiểu khí hậu lục địa.	0,25 đ
+ Rìa phía nam, đông và đông nam của châu lục có kiểu khí hậu gió mùa.	0,25 đ
* Ý nghĩa:	
+ tạo điều kiện cho châu Á có cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng.	0,5 đ
+ Tuy nhiên, cần chú trọng tới tính mùa vụ, những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và các tác động tiêu cực của khí hậu như: bão, hạn hán, lũ lụt,...	0,5 đ

PHÂN MÔN LỊCH SỬ
MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

1. Khung ma trận

Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá					
		Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL
Phân môn Lịch sử							
Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XV	- Công cuộc xây dựng đất nước thời Lý (1009- 1225)	2 TN					
	- Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược của nhà Lý (1075-1077)	2 TN					1 TL
	- Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226-1400)	2 TN					

	- Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên của nhàTrần (Thế kỉ XIII)	2 TN			1 TL(a) *		
Số câu		8			½		1
Tỉ lệ		20%			15%		10

2. Bảng đặc tả

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ kiểm tra, đánh giá <i>(Trình bày cụ thể các mức độ nhận thức được liệt kê trong CTGDPT- tối thiểu) *</i>	Số câu hỏi theo mức độ	
				Nhận biết	Thông hiểu
Phân môn Lịch sử					
		Nội dung 1: Công cuộc xây dựng đất nước thời Lý (1009- 1225)	Nhận biết - Trình bày được sự thành lập nhà Lý. - Trình bày được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý.	2 TN	
		Nội dung 2: Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược của nhà Lý (1075-	Nhận biết - Trình bày cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thường Kiệt. Vận dụng - Nhận xét cách đánh giặc độc đáo của Lý	2 TN	

Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XV	1077)	Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống.		
	Nội dung 3: - Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226-1400)	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.	2 TN	
	Nội dung 4: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên của nhàTrần (Thế kỉ XIII)	Nhận biết – Biết được thái độ của vua Trần khi Mông Cổ cho sứ giả đến đưa thư dụ hàng, Trình bày được câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử Thông hiểu - Nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. Vận dụng - Nhận xét được tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt	2 TN	1 TL(

	Số câu/loại câu			8 TN
	Tỉ lệ %			20%
				15%

ĐỀ KIỂM TRA

I. TNKQ (2 điểm): Khoanh tròn vào phương án đúng

Câu 1. .Năm 1042, Nhà Lý đã ban hành bộ luật

A. Hình thư.

B. Hình văn.

C. Hồng Đức.

D. Gia Long.

Câu 2. Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước thành

A. Đại Cồ Việt.

B. Đại Việt.

C. Đại Ngu.

D. Đại Nam.

Câu 3. Chủ trương đối phó của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống năm 1075 là

A. ngồi yên đợi giặc.
Công.

C. chủ động tiến

B. giảng hòa.
Cham-pa.

D. liên kết với

Câu 4. Để chuẩn bị chiến tranh lâu dài với quân Tống, sau khi mở cuộc tấn công vào đất Tống Lý Thường Kiệt đã làm gì?

A. Tạm thời hòa hoãn với quân Tống để củng cố lực lượng trong nước.

B. Cho xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt.

C. Tấn công, đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của Cham-pa ở phía Nam.

D. Đón địch, tiêu diệt lực lượng của địch ngay khi chúng vừa đặt chân đến.

Câu 5: Thời Trần bộ máy nhà nước được tổ chức theo chế độ

A. quân chủ trung ương tập quyền.

C. quân chủ lập

hiển.

B. phong kiến phân quyền.

D. dân chủ đại ngh

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách phát triển nông nghiệp dưới thời Trần?

A. Đẩy mạnh việc làm thủy lợi.

B. Kêu gọi nhân dân phiêu tán về quê sản xuất.

C. Cấm giết mổ, trộm cắp trâu bò để bảo vệ sức kéo.

D. Nghiêm cấm nhân dân khai khẩn đất hoang.

Câu 7: Khi Mông Cổ cho sứ giả đến đưa thư dụ hàng, vua Trần có thái độ như thế nào?

A.Trả lại thư ngay.
hòa.

B. Tổng giam vào ngục.
ngay tại chỗ.

C. Tỏ thái độ giăng

D. Chém đầu sứ giả

Câu 8: “Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào dưới đây?

A. Trần Quốc Toản.
Trọng.

C. Trần Bình

B. Trần Thủ Độ.
Tuấn.

D. Trần Quốc

II. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm)

Hãy chỉ ra những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý (1075-1077).

Câu 2: (2,0 điểm) Bằng kiến thức lịch sử đã học, em hãy:

a, (1,5 điểm) Nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên thế kỉ XIII.

b, (0,5 điểm) Từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông–Nguyên. Em hãy liên hệ trách nhiệm của bản thân đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

I. TNKQ(2 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
A	B	C	B	A	D	B	D

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm)

Những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077).

Nội dung
- Tiến công trước để tự vệ (tập kích vào đất Tống, xâm lược Cham - pa)
- Xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt 1 địa điểm cách xa biên giới nhưng rất gần với Thăng Long.
- Sử dụng chiến tranh tâm lí gây hoang mang cho giặc.

Cách kết thúc chiến tranh bằng thương lượng, giảng hòa.

Câu 2: (2,0 điểm) Bằng kiến thức lịch sử đã học, em hãy:
a, (1,5 điểm) Nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên thế kỉ XIII.

Nội dung
- Đập tan mộng xâm lược Đại Việt của quân Mông - Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.
- Thắng lợi đã đóng góp vào truyền thống và nghệ thuật quân sự Việt Nam.
- Để lại những bài học lịch sử quý giá...
- Ngăn chặn cuộc xâm lược của quân Nguyên với Nhật Bản và các nước Đông Nam Á...

b, (0,5 điểm) Từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên, em hãy liên hệ trách nhiệm của bản thân đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Nội dung
* Câu hỏi mang tính mở, học sinh liên hệ và trả lời được các ý sau:
+ Ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện để chiếm lĩnh những tri thức của nhân loại. Nâng cao khả năng vận dụng kiến thức được học, áp dụng vào cuộc sống, học đi đôi với hành.
+ Tích cực tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi (bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh, bảo vệ môi trường sống...; Tuyên truyền vận động những người xung quanh....
